

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	853007	Tâm lí học xã hội	3	100	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	10424	01		5	1	2	C.E205	DTL1251	1234567---1234-----
2			3	100	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	10424			6	4	2	C.C105	DTL1251	1234567---1234-----
3	853007	Tâm lí học xã hội	3	100	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	10424	02		5	4	2	C.C106	DTL1252	1234567---1234-----
4			3	100	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	10424			6	1	2	C.C103	DTL1252	1234567---1234-----
5	853010	Tâm lí học nhận thức	3	100	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		3	4	2	C.C103	DTL1251	1234567---1234-----
6			3	100	Phan Thị Thanh Hương	10521			5	4	2	C.C105	DTL1251	1234567---1234-----
7	853010	Tâm lí học nhận thức	3	100	Phan Thị Thanh Hương	10521	02		4	6	2	C.B108	DTL1252	1234567---1234-----
8			3	100	Phan Thị Thanh Hương	10521			5	6	2	C.C107	DTL1252	1234567---1234-----
9	853011	Tâm lí học giao tiếp	3	106	Minh Thị Lâm	11219	01		3	6	2	2.A202	DTL1241	1234567---1234-----
10			3	106	Minh Thị Lâm	11219			4	4	2	2.A202	DTL1241	1234567---1234-----
11	853028	Tâm lí học học đường	3	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437	01		5	2	2	2.A002	DTL1231	---456---12-456789-----
12			3	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437			5	4	2	2.A002	DTL1231	---456---12-456789-----
13	853028	Tâm lí học học đường	3	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437	02		6	6	2	C.E102	DTL1231	---456---12-456789-----
14			3	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437			6	8	2	C.E102	DTL1231	---456---12-456789-----
15	853040	Thực tế chuyên môn (DTL)	1	108	Phạm Văn Tuấn	11779	01		0	0	5		DTL1231	-----3-----
16	853403	Tâm lí học nhân sự	4	70	Minh Thị Lâm	11219	01		3	3	3	2.A202	DTL1231	---456---12-4567890-----
17			4	70	Minh Thị Lâm	11219			4	6	2	2.A202	DTL1231	---456---12-4567890-----
18	853403	Tâm lí học nhân sự	4	70	Minh Thị Lâm	11219	02		3	1	2	2.B304	DTL1231	---456---12-4567890-----
19			4	70	Minh Thị Lâm	11219			4	1	3	2.B304	DTL1231	---456---12-4567890-----
20	853404	Tâm lí học lao động	3	106	Phạm Văn Tuấn	11779	01		2	6	3	1.B003	DTL1241	--34567---1234-----
21			3	106	Phạm Văn Tuấn	11779			3	1	2	2.A104	DTL1241	--34567---1234-----
22	853405	Tâm lí học giáo dục	3	106	Nguyễn Thị Ngọc	10437	01		2	1	2	2.A201	DTL1241	1234567---1234-----
23			3	106	Nguyễn Thị Ngọc	10437			2	3	2	2.A201	DTL1241	1234567---1234-----
24	853408	Tâm lí học gia đình	3	106	Minh Thị Lâm	11219	01		3	8	2	2.B304	DTL1241	1234567---1234-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	853408	Tâm lý học gia đình	3	106	Minh Thị Lâm	11219	01		4	8	2	2.B205	DTL1241	1234567---1234-----
26	853409	Tâm lý học kinh doanh và quảng cáo	4	108	Phạm Văn Tuấn	11779	01		2	1	2	C.E502	DTL1231	---456----12-4567890----
27			4	108	Phạm Văn Tuấn	11779			6	1	3	C.C105	DTL1231	---456----12-4567890----
28	853417	Phát triển nguồn nhân lực ngành Tâm lý học	3	70	Cao Thị Thanh Xuân	11266	01		4	8	3	C.E102	DTL1221	---4567---12345678901----
29	853418	Kỹ năng phát triển cộng đồng	3	70	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		3	6	3	C.E102	DTL1221	---4567---12345678901----
30	853419	Kỹ năng giảng dạy tâm lý học	4	70	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	10424	01		3	2	4	2.C007	DTL1221	---4567---12345678901----
31	853502	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	4	70	Cao Thị Nga	10436	01		3	1	3	C.E105	DTL1251	1234567---12345-----
32			4	70	Cao Thị Nga	10436			6	6	2	C.E105	DTL1251	1234567---12345-----
33	853502	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	4	70	Cao Thị Nga	10436	02		2	4	2	C.E105	DTL1252	1234567---12345-----
34			4	70	Cao Thị Nga	10436			5	1	3	C.E102	DTL1252	1234567---12345-----
35	853502	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	4	70	Cao Thị Nga	10436	03		2	1	3	C.E105	DTL1252,DTL1251	1234567---12345-----
36			4	70	Cao Thị Nga	10436			6	9	2	C.E203	DTL1252,DTL1251	1234567---12345-----
37	853503	Kỹ năng tham vấn	4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437	01		4	3	3	C.C107	DTL1251	1234567---12345-----
38			4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437			6	1	2	C.E103	DTL1251	1234567---12345-----
39	853503	Kỹ năng tham vấn	4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437	02		2	9	2	C.E102	DTL1252	1234567---12345-----
40			4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437			6	3	3	C.E105	DTL1252	1234567---12345-----
41	853503	Kỹ năng tham vấn	4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437	03		2	6	3	C.E102	DTL1252,DTL1251	1234567---12345-----
42			4	70	Nguyễn Thị Ngọc	10437			4	1	2	C.E102	DTL1252,DTL1251	1234567---12345-----
43	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818	35		2	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
44			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
45			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
46			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
47			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
48			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
49			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
50			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
51			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
52	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818	35		6	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
53			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
54			4	80	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP03	DTL1231	-----7-----
55	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Bùi Thị Thoa	11104	36		2	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
56			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			2	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
57			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			3	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
58			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			3	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
59			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			4	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
60			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			4	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
61			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			5	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
62			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			5	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
63			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			6	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
64			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			6	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
65			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			7	1	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
66			4	80	Bùi Thị Thoa	11104			7	6	5	4.S_QP04	DTL1232	-----7-----
67	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	40		2	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
68			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
69			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
70			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
71			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
72			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
73			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
74			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
75			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
76			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
77			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----
78			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP02	DTL1231	-----7-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu